

Số: 02/2024/QĐST-VHNGĐ

Ứng hòa, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

V/v: Hủy việc kết hôn trái pháp luật và xác lập quan hệ hôn nhân

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần giải quyết việc dân sự :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Thị Bích Hằng

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Khuyển - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 49/2024/TLST- VHNGĐ ngày 06/3/2024 về việc “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và xác lập quan hệ hôn nhân”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số: 01/2024/QĐST-VHNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn số: 02/2024/QĐST-VHNGĐ ngày 19/4/2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

****Người yêu cầu giải quyết:*** Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1971 (có mặt)

HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện Ú, TP .

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

+ UBND xã H, huyện Ú, TP .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C – Chủ tịch (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: xã H, huyện Ú, TP .

+ Bà Đinh Thị H – sinh năm 1967 (có mặt)

HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện Ú, TP .

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu, ông Nguyễn Văn T trình bày: ông là Nguyễn Văn T – sinh ngày 20/8/1971. Năm 1989, ông được mọi người giới thiệu quen biết bà Đinh Thị H – sinh năm 1967, nguyên quán thôn N, xã H, huyện Ú, thành phố Hà Nội. Khi đó, gia đình hai bên đều nghèo nên khi có người thương yêu nên cả hai ông bà

quyết định cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Do ông chưa đủ tuổi nên khi làm thủ tục đăng ký kết hôn ông đã khai sinh năm 1964 để vừa đủ tuổi và cũng để thể hiện không kém tuổi bà H. Vì vậy, tại Giấy chứng nhận kết hôn số 12/1989 ngày 13/02/1989 của UBND xã H thể hiện tên chồng là Nguyễn Văn T – sinh năm 1964. Sau khi kết hôn, ông bà đã làm mất Giấy đăng ký kết hôn bản chính. Vợ chồng ông sinh được 03 người con và làm ruộng, sinh sống hạnh phúc tại thôn Đ, xã H. Nay ông bà nhận thấy việc đăng ký kết hôn năm 1989 như vậy là vi phạm quy định của pháp luật nên ông đề nghị huỷ kết hôn trái pháp luật giữa ông và bà H; đồng thời đề nghị Tòa xác lập quan hệ hôn nhân giữa ông và bà H khi đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị H trình bày: Đúng như những gì ông T trình bày. Năm 1989, do ông T chưa đủ tuổi nên đã khai sinh năm 1964 để làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H, xong thực tế ông T sinh ngày 20/8/1971. Nay để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của hai vợ chồng nên bà đồng ý Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa bà và ông T theo Giấy chứng nhận kết hôn năm 1989 của UBND xã H. Xong vợ chồng bà đang sống hạnh phúc có với nhau 03 con đều đã trưởng thành nên bà đề nghị Tòa xác lập quan hệ hôn nhân giữa bà và ông Nguyễn Văn T theo quy định của pháp luật.

Đại diện Ủy ban nhân dân xã H cung cấp: Qua tra cứu Hệ thống thông tin quản lý danh mục và quản lý hộ tịch 158 thể hiện ngày 13/02/1989 UBND xã H thực hiện đăng ký kết hôn cho họ và tên vợ: Đinh Thị H – sinh năm 1967 nơi cư trú: thôn N, xã H, huyện Ú, tỉnh Hà Tây và họ và tên chồng Nguyễn Văn T – sinh năm 1964 nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện Ú, tỉnh Hà Tây. Vì vậy, không thể hiện ông T sinh năm 1971. Nay ông T và bà H có đơn huỷ kết hôn trái pháp luật, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, đại diện UBND xã H có đơn xin vắng mặt; ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị H có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu và không xuất trình thêm bất kỳ tài liệu chứng cứ nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Trình tự từ khi thụ lý việc dân sự, về quan hệ pháp luật, quá trình thu thập chứng cứ, về thời gian, thời hạn tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, sự trình bày của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên họp đã bảo đảm quy định pháp luật, đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T:

+ Hủy kết hôn trái pháp luật giữa ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị H theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/02/1989 của UBND xã H, huyện Ú, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) số 12/1989.

+ Công nhận quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn T – sinh ngày 20/8/1971 và bà Đinh Thị H – sinh năm 1967 kể từ thời điểm đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

+ Ông Nguyễn Văn T phải nộp lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn T đã nộp đơn yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ theo quy định - căn cứ vào khoản 1 và khoản 11 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc hôn nhân và gia đình này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

Trong quá trình xét đơn yêu cầu, Tòa đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý, quyết định mở phiên họp, giải thích quyền và nghĩa vụ cho đại diện theo pháp luật của UBND xã H; xong tại phiên họp hôm nay, người đại diện cho UBND xã H có đơn xin vắng mặt nên căn cứ khoản 3 Điều 367 BLTTDS, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu Hủy kết hôn trái pháp luật: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ như: giấy khai sinh, Căn cước công dân, Bảo hiểm y tế, Giấy phép lái xe, bằng tốt nghiệp phổ thông cơ sở của ông Nguyễn Văn T thể hiện ông T sinh ngày 20/8/1971; Căn cước công dân của bà Đinh Thị H thể hiện bà H – sinh ngày 25/8/1967. Đồng thời tại biên bản xác minh tại UBND xã H, Công an xã H đều thể hiện chỉ có ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1971 có vợ là bà Đinh Thị H – sinh năm 1967; không có ai là Đinh Văn T1 – sinh năm 1964.

Tại Trích lục kết hôn ngày 13/02/1989 của UBND xã H thể hiện họ và tên vợ: Đinh Thị H – sinh năm 1967 và họ và tên chồng Nguyễn Văn T – sinh năm 1964 không đúng năm sinh thực của ông T. Việc đăng ký kết hôn đã vi phạm vào Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 vì tại thời điểm đăng ký kết hôn bà Đinh Thị H - sinh năm 1967 (*đã đủ tuổi kết hôn*); ông Nguyễn Văn T - sinh ngày 20/8/1971, ông T được 17 tuổi 5 tháng 24 ngày (*chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn*)

Như vậy có căn cứ xác định tại thời điểm đăng ký kết hôn ngày 13/02/1989 ông T chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn; việc UBND xã H đã đăng ký kết hôn cho ông T và bà H là sai (*do cán bộ nhận thức hoặc do câu thả*), đã cấp giấy đăng ký kết hôn trái với quy định của pháp luật. Nay, ông T có đơn yêu cầu Tòa hủy kết hôn trái pháp luật là có căn cứ theo Điều 5, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Xét yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân

Ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị H đều xác định ông bà đã có đủ điều kiện kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 03 con chung, tài sản chung nhưng vì ngày tháng năm sinh của ông T không trùng khớp nhau nên đã ảnh hưởng đến việc giao dịch dân sự. Hai ông bà đều thống nhất đề nghị Tòa công nhận quan hệ hôn nhân cho ông bà kể từ thời điểm ông T đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Yêu cầu công nhận hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức, không vi phạm pháp luật và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận, công nhận quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị H đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật từ ngày 21/8/1990.

[3] Về con chung, tài sản chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị H đều không yêu cầu đề nghị.

[4] Đối với thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã H: Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986 việc UBND xã H thực hiện đăng ký kết hôn cho ông T và bà H như đã nhận định nêu trên là thiếu trách nhiệm khi đã không kiểm tra thông tin cá nhân của công dân khi đến làm thủ tục đăng ký kết hôn. Vì vậy, UBND xã H cần nghiêm túc chấp hành theo đúng quy định pháp luật.

[5] Về lệ phí, quyền kháng cáo:

Ông Nguyễn Văn T không phải nộp tiền lệ phí yêu cầu Hủy kết hôn trái pháp luật. Ông Nguyễn Văn T phải nộp tiền lệ phí yêu cầu xác lập quan hệ hôn nhân theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 371, 372 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 5, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 1986); khoản 6 Điều 3, Điều 8, Điều 10, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014);

Căn cứ khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 244, Điều 361, Điều 362, Điều 366, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao và Bộ Tư pháp

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật của ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị H ngày 13/02/1989 tại UBND xã H, huyện Ú, thành phố Hà Nội.

2. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị H đối với yêu cầu xác lập quan hệ hôn nhân.

Công nhận quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Văn T - sinh ngày 20/8/1971 và bà Đinh Thị H - sinh ngày 25/8/1967 đều trú tại thôn Đ, xã H, huyện Ú, thành phố Hà Nội kể từ thời điểm ông Nguyễn Văn T đủ tuổi kết hôn, tức là kể từ ngày 21/8/1990.

Ông Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị H có quyền đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn T phải nộp lệ phí đối với yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0011629 ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà, TP ..

4. Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hoà;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Nam
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Hoàng Thị Bích Hằng